

Phép cộng và phép trừ số tự nhiên

Họ và tên: _____

Ngày: _____

DẠNG 1. Đặt tính rồi tính

Gợi ý: viết các chữ số cùng hàng thẳng cột; tính từ hàng đơn vị, nhớ sang hàng bên trái.

Bài 1. Đặt tính rồi tính.

a) $3\,586 + 2\,947$

.....
.....
.....
.....

b) $50\,203 + 8\,798$

.....
.....
.....
.....

c) $7\,105 - 2\,368$

.....
.....
.....
.....

d) $60\,000 - 1\,234$

.....
.....
.....
.....

DẠNG 2. Tính hợp lí

Gợi ý: tìm các cặp số có tổng tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn.

Bài 2. Tính một cách hợp lí.

a) $64 + 158 + 36$

.....
.....

b) $327 + 95 + 173 + 405$

.....
.....
.....

c) $1998 + 356$

.....

.....

.....

Bài 3. Tính nhanh tổng $11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 + 17 + 18 + 19$.

.....

.....

.....

.....

DẠNG 3. Tìm số chưa biết x

Gợi ý: x đóng vai trò gì (số hạng, số trừ hay số bị trừ)?

Bài 4. Tìm số tự nhiên x , biết:

a) $x + 245 = 610$

.....

.....

b) $1000 - x = 376$

.....

.....

c) $x - 129 = 471$

.....

.....

d) $(x - 15) + 40 = 100$

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Bạn An giải bài "Tìm x , biết $90 - x = 35$ " và được $x = 125$. An làm đúng hay sai? Nếu sai, hãy sửa lại.

.....

.....

.....

.....

DẠNG 4. Bài toán thực tế

Gợi ý: gạch chân số liệu; "thêm, nhiều hơn" thường là cộng, "bớt, còn lại, thiếu" thường là trừ.

Bài 6. Một cửa hàng buổi sáng bán được 1275 chai sữa, buổi chiều bán được nhiều hơn buổi sáng 348 chai.

a) Buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu chai sữa?

.....

.....

.....

b) Cả ngày cửa hàng bán được bao nhiêu chai sữa?

.....

.....

.....

Bài 7. Hà có 200 nghìn đồng tiền tiết kiệm. Hà mua một cuốn truyện giá 45 nghìn đồng và một hộp bút giá 38 nghìn đồng.

a) Hà đã tiêu hết bao nhiêu tiền?

.....

.....

b) Hà còn lại bao nhiêu tiền?

.....

.....

c) Hà muốn mua thêm một chiếc balo giá 135 nghìn đồng. Hà cần để dành thêm ít nhất bao nhiêu tiền?

.....

.....

.....

Phép cộng và phép trừ số tự nhiên

DẠNG 1. Đặt tính rồi tính

Cách làm. Viết số này dưới số kia sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột. Cộng (trừ) từ phải sang trái; cộng quá 9 thì viết chữ số hàng đơn vị và nhớ 1 sang hàng tiếp theo; trừ không đủ thì mượn 1 ở hàng bên trái.

Bài 1.

- a) Đơn vị $6 + 7 = 13$ viết 3 nhớ 1; chục $8 + 4 + 1 = 13$ viết 3 nhớ 1; trăm $5 + 9 + 1 = 15$ viết 5 nhớ 1; nghìn $3 + 2 + 1 = 6$. Đáp án: 6 533
- b) Cộng lần lượt từ hàng đơn vị, có nhớ ở các hàng đơn vị, chục, trăm, nghìn. Đáp án: 59 001
- c) Thử lại $4\,737 + 2\,368 = 7\,105$. Đáp án: 4 737
- d) Thử lại $58\,766 + 1\,234 = 60\,000$. Đáp án: 58 766

DẠNG 2. Tính hợp lí

Cách làm. Tìm các cặp có tổng tròn chục, tròn trăm; dùng tính chất giao hoán để đổi chỗ, kết hợp để nhóm chúng lại; rồi cộng các nhóm. Với số gần tròn (như 1998) thì tách số kia để "bù" cho tròn.

Bài 2.

- a) $(64 + 36) + 158 = 100 + 158$. Đáp án: 258
- b) $(327 + 173) + (95 + 405) = 500 + 500$. Đáp án: 1000
- c) Tách $356 = 2 + 354$: $1998 + 2 + 354 = 2\,000 + 354$. Đáp án: 2 354

Bài 3. Ghép cặp đầu-cuối: $(11+19)+(12+18)+(13+17)+(14+16)+15 = 30+30+30+30+15$.

Đáp án: 135

DẠNG 3. Tìm số chưa biết x

Cách làm. x là số hạng: $x = \text{tổng} - \text{số hạng kia}$. x là số trừ: $x = \text{số bị trừ} - \text{hiệu}$. x là số bị trừ: $x = \text{hiệu} + \text{số trừ}$. Tìm xong thì thay x vào đề để thử lại.

Bài 4.

- a) x là số hạng: $x = 610 - 245$. Đáp án: $x = 365$
- b) x là số trừ: $x = 1000 - 376$. Đáp án: $x = 624$
- c) x là số bị trừ: $x = 471 + 129$. Đáp án: $x = 600$
- d) $(x - 15)$ là số hạng nên $x - 15 = 100 - 40 = 60$; x là số bị trừ nên $x = 60 + 15$. Đáp án: $x = 75$

Bài 5. Sai: thử lại $90 - 125$ không thực hiện được trong $\mathbb{N}$. An đã cộng $90 + 35$. Đúng: x là số trừ nên $x = 90 - 35 = 55$ (thử lại $90 - 55 = 35$).

Đáp án: $x = 55$

DẠNG 4. Bài toán thực tế

Cách làm. Đọc kĩ đề, gạch chân các số liệu và câu hỏi; vẽ sơ đồ đoạn thẳng nếu cần; chọn phép tính; trả lời có đơn vị.

Bài 6.

- a) $1275 + 348 = 1623$ (chai). Đáp án: 1623 chai
- b) $1275 + 1623 = 2898$ (chai). Đáp án: 2898 chai

Bài 7.

- a) $45 + 38 = 83$ (nghìn đồng). Đáp án: 83 nghìn đồng
- b) $200 - 83 = 117$ (nghìn đồng). Đáp án: 117 nghìn đồng
- c) Số tiền còn thiếu: $135 - 117 = 18$ (nghìn đồng). Đáp án: 18 nghìn đồng